

Số: /UBDT-VPCTMTQG Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2024

V/v báo cáo kết quả thực hiện Dự án
2, Chương trình MTQG PT KT-XH
vùng đồng bào DTTS&MN

Kính gửi:

Triển khai thực hiện Nghị quyết 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội, trên cơ sở tổng hợp báo cáo, kiến nghị của các địa phương; để kịp thời đánh giá tiến độ hoàn thành mục tiêu cụ thể¹ được quy định tại Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải ngân vốn của Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025, Ủy ban Dân tộc đề nghị UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả thực hiện Dự án 2 về Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết, cụ thể như sau:

1. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực của Dự án 2

a) Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực thực hiện:

- Nguồn ngân sách trung ương (vốn đầu tư, vốn sự nghiệp).
- Ngân sách địa phương (vốn đầu tư, vốn sự nghiệp).
- Vốn lồng ghép, vốn huy động doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân, vốn đóng góp của người dân và cộng đồng (nếu có).

b) Kết quả giải ngân nguồn vốn:

- Nguồn ngân sách trung ương: ...triệu đồng, tỷ lệ....% (vốn ĐT:....triệu đồng, tỷ lệ...%; vốn SN:.....triệu đồng, tỷ lệ....%).
- Ngân sách địa phương: ...triệu đồng, tỷ lệ....% (vốn ĐT:....triệu đồng, tỷ lệ...%; vốn SN:.....triệu đồng, tỷ lệ....%).
- Vốn lồng ghép, vốn huy động doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân, vốn đóng góp của người dân và cộng đồng (nếu có).

¹ “Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định 90% số hộ di cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 60% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú tại các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào;”

2. Kết quả thực hiện Dự án 2

- a) Kế hoạch giai đoạn 2021 -2025: Tổng số dự án/ Tổng số hộ
- Dự án định canh định cư tập trung: Tổng số số dự án/ Tổng số hộ.
 - Dự án định canh định cư xen ghép: Tổng số dự án/ Tổng số hộ.

b) Kết quả thực hiện:

- Số dự án hoàn thành/ Số hộ.
- Số dự án đang thực hiện (chưa hoàn thành)/ Số hộ.
- Số dự án chưa triển khai thực hiện/ Số hộ.

Trong đó:

*) Dự án định canh định cư tập trung:

- Số dự án hoàn thành/ Số hộ.
- Số dự án đang thực hiện (chưa hoàn thành)/ Số hộ.
- Số dự án chưa triển khai thực hiện/ Số hộ.

*) Dự án định canh định cư xen ghép:

- Số dự án hoàn thành/ Số hộ.
- Số dự án đang thực hiện (chưa hoàn thành)/ Số hộ.
- Số dự án chưa triển khai thực hiện/ Số hộ.

c) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của Dự án so với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(Có Phụ lục kèm theo)

3. Đánh giá chung

- Kết quả nổi bật đã đạt được
- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Đề nghị đánh giá cụ thể những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân.
- Kiến nghị, đề xuất: Đề nghị nêu cụ thể, chi tiết.

Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị gửi về Ủy ban Dân tộc *(qua Văn phòng Điều phối CTMTQG)* trước ngày 14 tháng 11 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo.

Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND (để báo cáo);
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (thực hiện Dự án);
- Lưu: VT, VPCTMTQG (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**

Y Vinh Tor

DANH SÁCH CÁC TỈNH

TT	UBND tỉnh, thành phố	Cơ quan Công tác dân tộc tỉnh, thành phố
1.	Hà Giang	Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang
2.	Cao Bằng	Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng
3.	Bắc Kạn	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn
4.	Tuyên Quang	Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang
5.	Lào Cai	Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai
6.	Điện Biên	Ban Dân tộc tỉnh Điện Biên
7.	Lai Châu	Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu
8.	Sơn La	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La
9.	Yên Bái	Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái
10.	Hoà Bình	Ban Dân tộc tỉnh Hoà Bình
11.	Thái Nguyên	Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên
12.	Lạng Sơn	Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn
13.	Bắc Giang	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang
14.	Phú Thọ	Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ
15.	Thanh Hoá	Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hoá
16.	Nghệ An	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An
17.	Quảng Bình	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình
18.	Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị
19.	Thừa Thiên Huế	Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế
20.	Quảng Nam	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam
21.	Quảng Ngãi	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi
22.	Bình Định	Ban Dân tộc tỉnh Bình Định
23.	Phú Yên	Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên
24.	Ninh Thuận	Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận
25.	Bình Thuận	Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận
26.	Kon Tum	Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum
27.	Gia Lai	Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai
28.	Đắk Lắk	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk
29.	Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông
30.	Lâm Đồng	Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng
31.	Bình Phước	Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước
32.	Cà Mau	Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau